

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HSST

Ngày 22 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Dệt

2. Ông Lương Văn Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh ngày 10/6/1985 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Phú Y (nay là Thôn 1, xã Phú X), huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 17, khu phố 4, phường P, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình H, sinh năm: 1954 và con bà Trịnh Thị N, sinh năm 1963; chồng Nguyễn Văn B (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/5/2004 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 01/02/2005 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/3/2003 đến ngày 27/3/2003 thì áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bỏ trốn và bị truy nã; bị cáo bị bắt từ ngày 08/01/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2003, Lê Thị H đến làm thuê, giúp việc cho gia đình bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1967, trú số 14 đường Hoàng Văn T, phường D, thành phố P; hiện nay gia đình bà H đã chuyển đi nơi khác, chưa xác định được nơi cư trú mới). Trong quá trình giúp việc cho gia đình bà H, do nhận thấy H có biểu hiện

không thật thà, nên khoảng hơn 10 ngày sau thì bà H cho Hạnh nghỉ việc. Khoảng 22 giờ ngày 22/3/2003, H đi đến quán bán phở của bà H ở đường Hai Bà T, đoạn trước cổng Nhà Văn hóa thanh thiếu nhi tỉnh Gia Lai, mục đích xin bà H cho phụ bán phở để có tiền đi tìm việc nơi khác. Khi đi gần đến quán phở, H thấy quán đông khách nên biết gia đình bà H đang tập trung bán phở, không có ai trông coi nhà, nên H nảy sinh ý định vào nhà bà H trộm cắp tài sản. H đi bộ đến nhà bà H (ở số 14 đường Hoàng Văn T, thành phố P), thì thấy cửa ra vào chỉ khép hờ nên H đẩy cửa vào trong nhà. Khi vào trong, H lấy dao Thái Lan (dài 30cm, cán bằng gỗ) có sẵn trong nhà bà H cắt dây điện, trộm cắp dàn máy hát đĩa, loại 04 thớt rời, hiệu Panasonic của bà H đang để ở phòng khách, rồi bê ra ngoài đường; con dao dùng để cắt dây điện H cũng lấy và cất giấu vào trong người. Sau đó, H thuê xe ôm do một người nam giới điều khiển (chưa xác định được người này) chở H và dàn máy vừa trộm cắp được về phòng trọ của H ở Tổ 09, phường I, thành phố P cất giấu. Khoảng 08 giờ ngày 23/3/2003, khi H đang thuê xe ôm chở dàn máy đĩa trộm cắp được của bà H đi tìm nơi tiêu thụ, thì bị ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1961, là chồng bà H) phát hiện, bắt giữ giao cho Công an phường T, thành phố P. Ngay sau đó, Công an phường T đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với H, thu giữ của H 01 dàn máy đĩa, loại 04 thớt rời, hiệu Panasonic và 01 dao Thái lan dài 30cm, mà H đã chiếm đoạt của bà H. Ngày 24/3/2003, Công an phường T chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xử lý.

Qua định giá, xác định dàn máy đĩa, loại 04 thớt rời, hiệu Panasonic do Lê Thị H chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H vào ngày 22/3/2003 có trị giá 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng); dao Thái Lan dài 30cm có trị giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại các tài sản trên cho bà H.

Về dân sự: Sau khi được nhận lại dàn máy đĩa và dao Thái Lan đã bị Lê Thị H chiếm đoạt, bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Ngày 26/3/2003, Lê Thị H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau đó, H bỏ trốn và bị truy nã; ngày 08/01/2021, H bị bắt.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Thị H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ, ngày 22/3/2003 tại số nhà 14 Hoàng Văn T, phường D, thành phố P, bị cáo Lê Thị H đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt dàn máy hát đĩa, loại 04 thớt rời, hiệu Panasonic và 01 con dao Thái Lan của bà Nguyễn Thị H trị giá 2.202.000 đồng. Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Về áp dụng pháp luật: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xét thấy: do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, mặt khác mức hình phạt về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 bằng mức hình phạt về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, vì vậy theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 2.202.000 đồng nên đã phạm vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Xét hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà H, bị cáo hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã bất chấp pháp luật chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân một cách trái pháp luật, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, bị truy nã, đến năm 2021 thì bị bắt. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu, trong thời gian bị truy nã vào năm 2004 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện

Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 68, Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 08/01/2021) và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2003 đến ngày 27/3/2003.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu

